

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

6 tháng đầu năm 2019

Kính gửi : Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước

- Tên đơn vị: Ngân hàng Việt nam Thịnh Vượng (VPBank)
- Địa chỉ trụ sở chính : 89 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội.
- Điện thoại: 04309288900 Fax: 043.9288901
- Email (đăng ký công bố thông tin): vanphonghdqt@vpbank.com.vn
- Vốn điều lệ: 25.299.679.660.000 đồng.
- Mã chứng khoán: VPB

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông.

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 của VPBank diễn ra vào ngày 26/04/2019, trong đó đã được nghe các báo cáo, đề xuất từ Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành VPBank; tiến hành thảo luận và biểu quyết thông qua các Nghị quyết sau:

1. Thông qua Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018.
2. Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2018 và Kế hoạch hoạt động năm 2019.
3. Thông qua toàn văn Báo cáo của Hội đồng quản trị VPBank
4. Thông qua toàn văn Báo cáo của Ban kiểm soát VPBank.
5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018.
6. Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn dành cho cán bộ nhân viên VPBank năm 2019.
7. Thống nhất điều chỉnh các điều kiện hạn chế chuyển nhượng của các cổ phần đã phát hành theo chương trình phát hành lựa chọn dành cho người lao động năm 2018.
8. Thông qua mức thù lao và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát VPBank từ năm 2019.
9. Thông qua phương án tăng vốn điều lệ 2019.
10. Thống nhất một số chủ trương và việc phân công, giao nhiệm vụ, ủy quyền cho Hội đồng



quản trị thực hiện một số nội dung giữa hai kỳ đại hội.

11. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung các ngành nghề kinh doanh và cấp đổi giấy phép của VPBank.
12. Thông qua bản Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng sửa đổi và các nội dung ủy quyền cho HĐQT.
13. Thông qua dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (Phụ lục 10).
14. Thông qua dự thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát (Phụ lục 11).
15. Thống nhất bầu bổ sung 02 thành viên Ban kiểm soát, nâng số lượng thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015-2020 là 05 thành viên (phụ lục số 12).
16. Bầu bổ sung 02 thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015-2020:

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị.

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị 6 tháng đầu năm 2019: 2 phiên họp định kỳ hàng quý (T1/2019 và T4/2019)

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
1	Ngô Chí Dũng	Chủ tịch HĐQT	2	100%
2	Bùi Hải Quân	Phó Chủ tịch	2	100%
3	Lô Bằng Giang	Phó Chủ tịch	2	100%
4	Nguyễn Đức Vinh	Thành viên	2	100%
5	Nguyễn Văn Hào	Thành viên độc lập	2	100%

2. Các hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2019

Tổ chức các cuộc họp định kỳ và thực hiện biểu quyết thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; quản trị, giám sát hoạt động của Ban điều hành..., theo đó, Hội đồng quản trị đã thông qua các nội dung sau:

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền:

- ✓ Thực hiện việc phân phối lợi nhuận 2018 theo NQ ĐHĐCĐ.
- ✓ Thực hiện việc sửa đổi và Ban hành/đăng ký Điều lệ mới;

- ✓ Thực hiện việc sửa đổi và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị; Quy chế của Ban kiểm soát.
- ✓ Thực hiện vai trò của Chủ sở hữu đối với các công ty con, thông qua báo cáo tài chính và việc phân phối lợi nhuận của Công ty con; quyết định tăng vốn điều lệ cho công ty con là công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VPBFC). Quyết định định hướng hoạt động năm 2019 của Công ty; quyết định các khoản đầu tư lớn vào hoạt động của Công ty và quyết định các vấn đề có liên quan khác theo quy định của pháp luật và các văn bản nội bộ Ngân hàng/Công ty con.

Thông qua các định hướng, kế hoạch kinh doanh, ngân sách 2019 và quyết định các khoản đầu tư, mua sắm lớn theo thẩm quyền cũng như điều chỉnh chủ trương, chính sách, cơ cấu tổ chức cho phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh và quản lý rủi ro của Ngân hàng.

- Thông qua các báo cáo định kỳ của Ban Điều hành và các định hướng, chủ trương hoạt động của Ngân hàng theo tháng/quý/bán niên và các báo cáo chuyên đề theo từng mảng hoạt động trọng yếu của Ngân hàng từng thời kỳ.
- Định hướng chủ trương lớn trong hoạt động kinh doanh, khẩu vị và chính sách rủi ro, thực hiện tái cơ cấu hoạt động Ngân hàng...đảm bảo từng bước củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của Ngân hàng.
- Thống nhất các đề xuất về mua/bán tài sản, các đề xuất phê duyệt tín dụng, đầu tư, cấp ngân sách hoạt động cho các dự án/đơn vị...vượt hạn mức của các Hội đồng, ủy ban chuyên môn của Ngân hàng.
- Quyết định một số đề xuất của Ban Điều hành trong việc triển khai các dự án lớn liên quan đến việc phát triển kinh doanh và hệ thống công nghệ thông tin, vận hành cho Ngân hàng; Quyết định phát hành trái phiếu hoặc vay vốn từ các tổ chức tài chính nước ngoài...
- Sửa đổi/ban hành mới các quy định/chính sách về hoạt động kinh doanh, quản lý rủi ro như: Quy chế tổ chức và hoạt động của hội đồng xử lý tổn thất các khoản nợ phải thu khó đòi và các khoản đầu tư tài chính; Quy định trích lập và sử dụng các khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi, dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính, Quy định phòng chống khủng bố tại VPBank, Quy chế an toàn hệ thống thông tin; Sửa đổi bổ sung quy định phê duyệt xử lý nợ có vấn đề, Quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng xử lý nợ; Chính sách điều chuyển vốn nội bộ VPBank, Quy định hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ; Quy chế tổ chức hoạt động của ủy ban quản lý rủi ro, Chính sách quản trị rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng, Chính sách quản trị rủi ro thanh khoản....
- Thông qua các quyết định về thay đổi cơ cấu tổ chức; lương thưởng, các chương trình tối ưu hóa nguồn nhân lực và các vấn đề có liên quan đến nhân sự cấp cao...theo tư vấn của Ủy ban Nhân sự.

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc và Ban điều hành:

- Tham gia các cuộc họp giao ban định kỳ hàng tháng của Ban Điều hành (12 cuộc họp hàng tháng)

- Giám sát hoạt động của Ngân hàng qua các báo cáo hoạt động kinh doanh hàng ngày, tuần, tháng, quý và các báo cáo/đề xuất phát sinh khác từ Ban Điều hành.
- Giám sát thông qua việc xem xét và xử lý các thông tin từ các báo cáo của Ban Kiểm soát và Kiểm toán Nội bộ đối với các đơn vị của Ngân hàng.
- Giám sát thông qua việc tham gia các phiên họp/báo cáo của Ủy ban quản lý rủi ro, Ủy ban nhân sự...

III. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị

1. Ủy ban Nhân sự

Ủy ban Nhân sự họp định kỳ hàng tháng và thực hiện cho ý kiến bằng văn bản, đề thường xuyên rà soát, xem xét và xử lý kịp thời đối với các vấn đề liên quan đến cơ cấu tổ chức, nhân sự, chế độ đãi ngộ. Các quyết nghị của Ủy ban Nhân sự trong 06 tháng đầu năm như sau:

- Xem xét và có các chỉ đạo kịp thời hàng tháng về các chỉ số nhân sự và hoạt động hàng tháng của Khối QTNNL và các công ty thành viên.
- Xem xét phê duyệt gần 800 tờ trình liên quan đến việc tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều chỉnh lương cho các vị trí quản lý
- Tư vấn cho HĐQT Phương án chia thưởng hiệu quả làm việc năm 2018.
- Xem xét và xử lý nghiêm các hành vi/nhân sự vi phạm quy định, trong đó áp dụng các chế tài theo các mức độ vi phạm theo quy định nội bộ đến mức độ kỷ luật, sa thải.
- Đề xuất phương án tối ưu hóa nguồn lực 2019 trình HĐQT xem xét phê duyệt
- Tư vấn cho HĐQT về phương án tái cơ cấu tổ chức, trong đó có liên quan đến các khối Tín dụng tiêu thương, Khối Khách hàng cá nhân, Khối Vận hành, Khối Tín dụng, Khối KHDV vừa và nhỏ, Trung tâm chiến lược và quản lý dự án, Công ty AMC
- Tư vấn cho HĐQT về việc nâng cao hiệu quả về các lớp quản lý và công nghệ quản lý
- Tư vấn cho HĐQT về phương án triển khai ESOP 2019
- Báo cáo và trình HĐQT phê duyệt nguyên tắc rà soát lương toàn hàng 2019.

2. Ủy ban Quản lý rủi ro

Đến cuối năm 2018, Ngân hàng đã xây dựng và tích cực cải thiện khung quản lý rủi ro nhằm nâng cao chức năng của Ủy ban quản lý rủi ro (UBQLRR) đảm bảo tuân thủ các yêu cầu theo Thông tư 13/2018/TT-NHNN về “Quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài”. Do đó, trong nửa đầu năm 2019, UBQLRR đóng vai trò là cơ quan tham mưu trực tiếp cho HĐQT về tất cả các vấn đề liên quan đến quản trị rủi ro. Theo sự giao phó của HĐQT, UBQLRR có trách nhiệm giám sát và rà soát các loại rủi ro trọng yếu, tham mưu các chính sách chung của ngân hàng bao gồm các chiến lược về quản lý rủi ro, khung kiểm tra sức chịu đựng và các chính sách quản lý rủi ro cấp cao, giám sát hiệu quả hoạt động của Ngân hàng đối với các chỉ tiêu chiến lược về quản lý rủi ro đã xác định và đưa ra khuyến nghị cho HĐQT.

Trong nửa đầu năm 2019, UBQLRR đã tổ chức 2 cuộc họp định kỳ hàng quý vào tháng 3 và tháng 5. Trong phạm vi thẩm quyền, UBQLRR đã thảo luận và chỉ đạo các đơn vị liên quan rà soát, báo cáo và đảm bảo các biện pháp cần thiết được thực hiện để tăng cường quản trị rủi ro một cách hiệu quả. Nổi bật đáng chú ý:

- UBQLRR đã tham mưu và giám sát việc cải thiện các Chỉ tiêu chiến lược về quản lý rủi ro 2019 qua việc xây dựng các hạn mức rủi ro, phản ánh qua việc ban hành Chỉ tiêu chiến lược về quản lý rủi ro 2019, các nội dung tại văn bản này sẽ là nền tảng cho công tác quản trị rủi ro, xây dựng chiến lược kinh doanh và các hoạt động kinh doanh thường nhật tại Ngân hàng. Đồng thời, UBQLRR cũng yêu cầu các đơn vị liên quan tham gia vào việc rà soát và sửa đổi Khẩu vị rủi ro và Chỉ tiêu chiến lược về quản lý rủi ro (nếu cần) để tích hợp thêm các quy định mới ban hành bởi NHNN;
- UBQLRR đã yêu cầu tăng cường cơ chế quản lý liên quan đến việc tuân thủ của Ngân hàng đối với Chỉ tiêu chiến lược về quản lý rủi ro và các giới hạn bên ngoài, cũng như rà soát và điều chỉnh cơ chế điều tra và phòng chống gian lận để đạt được hiệu quả hơn;
- UBQLRR cũng đóng vai trò tham mưu và giám sát các đề xuất về mô hình xếp hạng tín dụng nội bộ với mục đích nâng cao tính dự báo và ổn định, giảm tỷ lệ gian lận và kiểm soát rủi ro tốt hơn

IV. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát

Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019, ngoài những nội dung liên quan đến việc định hướng, đánh giá, xem xét và chỉ đạo với hoạt động của Kiểm toán nội bộ (“KTNB”), Ban Kiểm soát (“BKS”) đã thực hiện 06 cuộc họp chính của BKS với những nội dung chính như sau:

- Ngày 24/01/2019: Họp Tổng kết hoạt động BKS năm 2018 và Kế hoạch Quý I/2019
- Ngày 01/03/2019: Họp thông qua kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2018
- Ngày 12/04/2019: Họp thông qua Dự thảo Báo cáo BKS và Dự thảo Quy chế Tổ chức hoạt động BKS trình Đại hội đồng cổ đông 2019 (“ĐHĐCĐ”)
- Ngày 25/04/2019: Họp Quý II/2019 BKS: Tổng kết hoạt động Quý I/2019, Kế hoạch Quý II/2019 và thông qua Dự thảo Quy định thuê chuyên gia, tổ chức bên ngoài thực hiện KTNB
- Ngày 26/04/2019: Họp Phân công nhiệm vụ các thành viên BKS sau khi ĐHĐCĐ bầu bổ sung 2 thành viên
- Ngày 16/05/2019: Họp thông qua “Quy trình lập kế hoạch và thực hiện KTNB”

V. Báo cáo về việc thay đổi danh sách về người có liên quan của Công ty Đại chúng theo quy định khoản 34 điều 6 Luật Chứng khoán và Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan (phụ lục đính kèm).

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT & BKS (để biết)
- Lưu VP HĐQT.



TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Vinh



PHỤ LỤC BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
 (Tháng 6 Năm 2019)

2.529.967.966

Thay đổi danh sách về người có liên quan của Công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Chức vụ công tác tại Công ty (nếu có)	Số CMTND/ĐKKD	Ngày cấp CMTND/BK KD	Nơi cấp CMTND/B KKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Phùng Duy Khương	Phó Tổng Giám đốc					3/1/2019		Mới được bổ nhiệm vị trí Phó Tổng Giám Đốc
2	Lê Hoàng Khánh An	Quyền Giám đốc Tài chính					2/5/2019		Mới được bổ nhiệm vị trí Quyền Giám đốc Tài Chính
3	Kim Ly Huyền	Thành viên Ban Kiểm soát					26/04/2019		Mới được bổ nhiệm vị trí thành viên Ban Kiểm Soát
4	Vũ Hồng Cao	Thành viên Ban Kiểm soát					26/04/2019		Mới được bổ nhiệm vị trí thành viên Ban Kiểm Soát

 Giao dịch của cổ đông nội bộ và người có liên quan
 Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Chức vụ công tác tại Công ty (nếu có)	Mối quan hệ với người nội bộ	Số CMTND/ĐK KD	Ngày cấp CMTND/B KKD	Nơi cấp CMTND/ĐK D	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ báo cáo
I Cổ đông nội bộ									
1	Ngô Chí Dũng	Chủ tịch HĐQT						121.687.982	4,810%
2	Bùi Hải Quân	Phó chủ tịch HĐQT VPBank						57.900.348	2,289%
3	Lê Bằng Giang	Phó chủ tịch HĐQT						3.055.337	0,121%
4	Nguyễn Văn Hào	Thành viên HĐQT độc lập						-	-
5	Nguyễn Đức Vinh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc						16.002.943	0,633%
6	Ngô Phương Chí	Trưởng ban kiểm soát						-	-
7	Nguyễn Thị Bích Thủy	Thành viên BKS						-	-
8	Trình Thị Thanh Hằng	Thành viên BKS						53.540	0,002%
9	Kim Ly Huyền	Thành viên Ban Kiểm soát						100.000	0,004%
10	Vũ Hồng Cao	Thành viên Ban Kiểm soát						50.140	0,002%
11	Sanjeev Nanavati	Phó Tổng Giám đốc thường trực và Giám đốc điều hành cao cấp						-	0,000%

12	Lưu Thị Thảo	Phó Tổng Giám đốc thường trực và Giám đốc điều hành cao cấp							2.000.000	0,079%
13	Phan Ngọc Hòa	Phó Tổng Giám đốc						150.000	0,006%	
14	Kiran Babu Kosaraju	Phó Tổng Giám đốc						-	-	
15	Fung Kai Jim	Phó Tổng Giám đốc						-	-	
16	Dương Thị Thu Thủy	Phó Tổng Giám đốc						600.000	0,024%	
17	Nguyễn Thành Long	Phó Tổng Giám đốc						45.970	0,002%	
18	Phạm Phú Khởi	Phó Tổng Giám đốc						62.680	0,002%	
19	Nguyễn Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc						200.000	0,008%	
20	Đinh Văn Nho	Phó Tổng Giám đốc						200.000	0,008%	
21	Phùng Duy Khương	Phó Tổng Giám đốc						27.508	0,001%	
22	Lê Hoàng Khánh An	Quyền Giám đốc Tài chính						12.102	0,000%	
23	Nguyễn Thị Thu Hằng	Kế Toán Trưởng						80.000	0,003%	
II Người có liên quan của cổ đông nội bộ										
1	Ngô Chí Trình	không có	Bố đẻ ông Ngô Chí Dũng					-	-	
2	Vũ Thị Quỳnh	không có	Mẹ đẻ ông Ngô Chí Dũng					120.700.954	4,771%	
3	Hoàng Anh Minh	không có	Vợ ông Ngô Chí Dũng					125.021.046	4,942%	
4	Ngô Thị Khánh Hòa	không có	Chi gái ông Ngô Chí Dũng					-	-	
5	Ngô Thanh Hằng	không có	Chi gái ông Ngô Chí Dũng					-	-	
6	Ngô Minh Phương	không có	Con ruột ông Ngô Chí Dũng					-	-	
7	Ngô Phương Anh	không có	Con ruột ông Ngô Chí Dũng					-	-	
8	Ngô Chí Trung Johnny	không có	Con ruột ông Ngô Chí Dũng					-	-	
9	Bùi Đình Đô	không có	Bố đẻ ông Bùi Hải Quân					-	-	
10	Mac Thị Hiền	không có	Mẹ đẻ ông Bùi Hải Quân					-	-	
11	Bùi Hải Sơn	không có	Anh ruột ông Bùi Hải Quân					-	-	
12	Kim Ngọc Cẩm Ly	không có	Vợ ông Bùi Hải Quân					106.150.796	4,196%	
13	Bùi Cẩm Thi	không có	Con ruột ông Bùi Hải Quân					-	-	
14	Bùi Hải Ngân	không có	Con ruột ông Bùi Hải Quân					-	-	
15	Công ty cổ phần Đầu tư Việt Hải	không có	- Công ty do Bà Kim Ngọc Cẩm Ly - Vợ ông Bùi Hải Quân sở hữu 9% VDL - Công ty do ông Bùi Hải Quân sở hữu từ 10% VDL trở lên - Công ty do ông Bùi Hải Quân làm Chủ tịch HĐQT					-	-	
16	Công ty TNHH Thương mại kỹ thuật Việt Hải	không có	- Công ty do ông Bùi Hải Quân sở hữu từ 10% VDL trở lên - Công ty do ông Bùi Hải Quân là Thành viên HĐQT					-	-	
17	Công ty CP Văn Công nghệ cao Việt Nam	không có	Công ty do ông Bùi Hải Quân sở hữu từ 10% VDL trở lên - Công ty do ông Bùi Hải Quân làm Phó Chủ tịch HĐQT					-	-	
18	Công ty CP Văn Công nghệ Cao Bison	không có	- Công ty do ông Bùi Hải Quân sở hữu từ 10% VDL trở lên - Công ty do ông Bùi Hải Quân làm Phó Chủ tịch HĐQT					-	-	

168	Công ty cổ phần Thông tin tin dung Việt Nam (PCB)	không có	Công ty do ông Nguyễn Thanh Bình làm Trưởng Ban kiểm soát							
169	Công ty TNHH quản lý tài sản Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vương (VPBank AMC)	không có	Công ty do ông Nguyễn Thanh Bình làm Chủ tịch HĐQT							
170	Đình Văn Thiệu	không có	Bố đẻ ông Đình Văn Nho							
171	Cao Thị Đê	không có	Mẹ đẻ ông Đình Văn Nho							
172	Đình Thị Thuong	không có	Em gái ông Đình Văn Nho							
173	Đình Văn Tùng	không có	Em trai ông Đình Văn Nho							
174	Nguyễn Chính Thăng	không có	Vợ ông Đình Văn Nho							
175	Đình Mai Chi	không có	Con ruột ông Đình Văn Nho							
176	Đình Minh Anh	không có	Con ruột ông Đình Văn Nho							
177	Đình Việt Dũng	không có	Con ruột ông Đình Văn Nho							
178	Trần Thị Trương An	không có	Vợ ông Phùng Duy Khương							
179	Phùng Cao Khang	không có	Con ông Phùng Duy Khương							
180	Phùng An Lam	không có	Con ông Phùng Duy Khương							
181	Phùng Quốc Khánh	không có	Bố đẻ ông Phùng Duy Khương							
182	Lương Thị Kim Phượng	không có	Mẹ đẻ ông Phùng Duy Khương							
183	Phùng Thị Tường Vi	không có	Em ruột ông Phùng Duy Khương							
184	Lê Quang Minh	không có	Bố đẻ bà Lê Hoàng Khánh An							
185	Hoàng Thị Tâm	không có	Mẹ đẻ bà Lê Hoàng Khánh An							
186	Lê Hoàng Khánh Trang	không có	Em ruột bà Lê Hoàng Khánh An							
187	Nguyễn Văn Mão	không có	Bố đẻ bà Nguyễn Thị Thu Hằng							
188	Bùi Thị Hà	không có	Mẹ đẻ bà Nguyễn Thị Thu Hằng							
189	Hoàng Đức Tiến	không có	Chồng bà Nguyễn Thị Thu Hằng							
190	Hoàng Vũ	không có	Con trai bà Nguyễn Thị Thu Hằng							
191	Hoàng Lan Phương	không có	Con gái bà Nguyễn Thị Thu Hằng							
192	Nguyễn Bích Thủy	không có	Chị ruột bà Nguyễn Thị Thu Hằng							
193	Nguyễn Bích Ngọc	không có	Em ruột bà Nguyễn Thị Thu Hằng							

Giao dịch cổ phiếu trong năm

STT	Người thực hiện giao dịch	Cổ đông nội bộ/Quan hệ với cổ đông nội bộ	CMND	Số cổ phiếu sở hữu đầu		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, cổ tức thưởng...)
				Số cổ phiếu	Tỷ lệ (1)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (2)	
	Không có							

2.529.967.966